

Số: 05/2022/QĐST-DS

An Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Trương Minh Huệ

**Thư ký phiên họp:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 75/2021/TLST-VDS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2022/QĐST-VDS ngày 04 tháng 5 năm 2022.

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Trần Đức T, sinh năm 1943; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết:** Bà Trần Thị T1, sinh năm 1955; Quê quán, ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Trong đơn yêu cầu và trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là ông Trần Đức T trình bày: Ông có em ruột là bà Trần Thị T1, sinh năm 1955, quê quán, ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Năm 2005, ông không xác định được ngày, tháng cụ thể, bà Trần Thị T1 đã bỏ nhà đi. Trước khi bỏ nhà đi, bà Trần Thị T1 chưa có chồng, con, sống cùng với ông, khi đi bà Trần Thị T1 không nói cho gia đình ông biết bà Trần Thị T1 đi đâu. Sau khi bà Trần Thị T1 bỏ đi, ông và gia đình đã tìm kiếm bà Trần Thị T1 ở nhiều nơi nhưng không có kết quả, không ai biết được tin tức gì xác thực bà Trần Thị T1 còn sống hay đã chết, bà Trần Thị T1 không lần nào trở về địa phương. Từ năm 2005 đến nay, ông không có tin tức gì của bà Trần Thị T1. Nay ông đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T1 là người đã chết để ông và gia đình thực hiện việc phân chia di sản thừa kế của mẹ ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và Người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà Trần Thị T1 đã biệt tích từ năm 2005 đến nay, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Trần Thị T1 còn sống hay đã chết nên đề nghị Tòa án căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự tuyên bố bà Trần Thị T1 là người đã chết.

## **NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Dương nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Đức T1 có đơn yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị T1 là người đã chết. Đây là việc dân sự được quy định tại khoản 4, Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Thị T1 có quê quán, ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng tại thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, người yêu cầu ông Trần Đức T vắng mặt có quan điểm đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367, Điều 361, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông Trần Đức T.

[3] Xét yêu cầu của Người yêu cầu: Bà Trần Thị T1 đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng từ năm 2005. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm bà Trần Thị T theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; quá thời hạn thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực việc bà Trần Thị T1 còn sống hay đã chết. Bà Trần Thị T1 đã biệt tích 05 năm liền trở lên nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận đơn yêu cầu của Người yêu cầu, tuyên bố bà Trần Thị T1 là người đã chết.

[4] Về thời điểm chết của bà Trần Thị T1: Bà Trần Thị T1 bỏ đi từ năm 2005 (không rõ ngày, tháng cụ thể) nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, ngày bà Trần Thị T1 bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 2006. Vì vậy thời điểm xác định bà Trần Thị T1 đã chết là ngày 02 tháng 01 năm 2011 (sau 05 năm kể từ ngày bỏ đi biệt tích).

[5] Về hậu quả pháp lý của việc bà Trần Thị T1 bị tuyên bố là người đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T1 là người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà Trần Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Trần Thị T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Đức T1 phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật. Song ông T1 là người cao tuổi, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có đơn xin miễn nộp lệ phí Tòa án. Nên miễn lệ phí việc dân sự cho ông Trần Đức T.

[7] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39; các điều 370, 372, 391, 392 và 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; căn cứ các điều 5, 6, 36 và khoản 1 Điều 37; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Đức T. Tuyên bố bà Trần Thị T1, sinh năm 1955 (Quê quán, ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng) là người đã chết. Thời điểm chết của bà Trần Thị T1 là ngày 02 tháng 01 năm 2011.

- Về hậu quả pháp lý của việc bà Trần Thị T1 bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T1 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà Trần Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Trần Thị T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm cho ông Trần Đức T.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trương Minh Huế**